

Application for Fidelity Guarantee Insurance

Đơn yêu cầu cấp Bảo hiểm Bảo lãnh Lòng trung thành

Your Best Credit Partner

SGI Seoul Guarantee Insurance

I/We, the undersigned Principal(s), hereby consent to and accept the General Terms and Conditions and any other special terms and conditions agreed between the parties governing the guarantee insurance to be issued by Seoul Guarantee Insurance Company Hanoi Branch, confirm that the facts stated below are true, complete, and accurate in all respects, and submit this Application as an offer.

Tôi/Chúng tôi, với tư cách là (các) Bên mua bảo hiểm ký tên dưới đây, theo đây đồng ý và chấp thuận các Điều khoản và Điều kiện chung, cùng với bất kỳ điều khoản và điều kiện đặc biệt nào khác đã được các bên thỏa thuận, điều chỉnh hợp đồng bảo hiểm bảo lãnh do Chi nhánh Công ty Bảo hiểm Bảo lãnh Seoul tại Hà Nội cấp, đồng thời xác nhận rằng các thông tin nêu dưới đây là đúng sự thật, đầy đủ, và chính xác, và nộp Đơn yêu cầu này như một đề nghị giao kết.

To Seoul Guarantee Insurance Company Ha Noi Branch
Kính gửi: Chi nhánh Công ty Bảo hiểm Bảo lãnh Seoul tại Hà Nội

Certificate No. Số đơn bảo hiểm	_____ contract(s) in total (- - ~ - -) Tổng số người tham gia Kindly refer to the details set forth in the attached schedule Xin vui lòng tham khảo chi tiết trong bảng đính kèm.
------------------------------------	--

Principal and Beneficiary Bên mua bảo hiểm và Bên thụ hưởng			
Company Name Tên công ty		Rep. Name Tên người đại diện	(Signature (Chữ ký))
Address Địa chỉ			
Enterprise Registration No. Số đăng ký doanh nghiệp		Business Field Lĩnh vực kinh doanh	

Guarantee Insurance Conditions Các điều kiện bảo hiểm bảo lãnh			
Insured Amount Số tiền bảo hiểm	VND _____ in total Kindly refer to the details set forth in the attached schedule Xin vui lòng tham khảo chi tiết trong bảng đính kèm	Premium Phí bảo hiểm	VND _____ in total Kindly refer to the details set forth in the attached schedule Xin vui lòng tham khảo chi tiết trong bảng đính kèm
Insurance Period Thời hạn bảo hiểm	Commencement Date of Insurance Coverage (In the case of a contract renewal, the commencement date shall be the day immediately following the expiry date of the insurance period of the contract immediately preceding the renewal) (yyyy-mm-dd) ~ (yyyy-mm-dd) Ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm (Trong trường hợp hợp đồng tái tục, ngày bắt đầu hiệu lực bảo hiểm sẽ là ngày liền kề sau ngày hết hạn của thời hạn bảo hiểm của hợp đồng ngay trước khi tái tục) (yyyy-mm-dd) ~ (yyyy-mm-dd)		
Coverage Phạm vi bảo hiểm	Coverage for obligations that may arise from any loss incurred by the Beneficiary as a result of the theft, robbery, fraud, and/or embezzlement committed by the Obligor in the course of an employment relationship between the Beneficiary and the Obligor; Bảo hiểm đối với các nghĩa vụ có thể phát sinh từ bất kỳ tổn thất nào mà Bên thụ hưởng phải gánh chịu do hành vi trộm cắp, cướp, lừa đảo và/hoặc tham ô do Bên có nghĩa vụ thực hiện trong quá trình quan hệ lao động giữa Bên thụ hưởng và Bên có nghĩa vụ.		
Special Conditions Điều kiện đặc biệt	1. The Retroactive Date is the commencement date of insurance coverage under this contract (In the case of contract renewal, the Retroactive Date shall be the retroactive date of the contract immediately preceding the renewal) (yyyy-mm-dd) 2. Notwithstanding the foregoing, the period from the Retroactive Date to the expiry date of the insurance period shall not exceed three (3) years 1. Ngày hiệu lực hồi tố của hợp đồng bảo hiểm của Hợp đồng này: (Trong trường hợp hợp đồng tái tục, Ngày hiệu lực hồi tố là ngày hiệu lực hồi tố của hợp đồng ngay trước khi tái tục) (yyyy-mm-dd). 2. Bất kể quy định trên, thời hạn tính từ Ngày hiệu lực hồi tố đến ngày hết hạn của thời hạn bảo hiểm tối đa là ba (03) năm.		

Obligors Các bên có nghĩa vụ							
Name Tên	ID No. / Passport No. Số CCCD / Hộ chiếu	Date of Birth Ngày sinh	Gender Giới tính	Address Địa chỉ	Phone No. Số điện thoại	Nationality Quốc tịch	Job Position Chức danh
_____ people in total Kindly refer to the details set forth in the attached schedule _____ tổng số người được bảo lãnh Tham khảo chi tiết trong bảng đính kèm							

(10-10- , 2025. . .)

Underwriter <i>Cán bộ thẩm định</i>		Agency <i>Đại lý</i>	
Print Date <i>Ngày in</i>		Etc. <i>Ghi chú</i>	

For SGI's use only <i>Chỉ dành cho SGI</i>	<i>Details of Confirmation (Confirmation Date, Place, etc)</i> <i>Xác nhận thông tin (Ngày xác nhận, địa điểm, v.v)</i>	Authentication <i>Xác thực</i>